

Bản án số: 79 /2018/HS-ST

Ngày 28 / 11 /2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hứa, ông Trần Đình Sao

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa:* Trần Văn Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194 /2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với **bị cáo:**

Lê Hoàng Kh,

Sinh ngày 19 tháng 7 năm 1995; tại huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Nơi đăng HKTT: thôn C, xã Tr, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Nơi cư trú (làm việc): K99/B- Th, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Lê Văn Ph; Con bà: Cao Thị V.

Anh chị em ruột có 3 người, bị cáo con đầu;

Vợ, con : Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2018, đang tạm giam, Có mặt

***Bị hại:**

Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khối N, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lê Văn Ph, sinh 1967 (bố của bị cáo)

Địa chỉ: Thôn C, xã Tr, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Anh H và ông Ph có mặt; chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng Kh có ý định sử dụng mạng xã hội Facebook để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/7/2018 Kh đến quán Internet ở đường Thái Thị Bôi, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Kh sử dụng máy tính của quán lên các trang nhóm Cộng đồng người Việt sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức, phát hiện ra tài khoản Facebook của một người phụ nữ có tên “Hong Nguyen”. Sau đó Kh tìm hiểu mối quan hệ bạn bè trên Facebook của người này, thấy có tài khoản Facebook “H Nguyễn Bá” và tài khoản Facebook “An Thỉnh”. Kh biết được anh H có xưng hô “chị em”, còn chị T xưng hô “cháu mự” với người dùng Facebook “Hong Nguyen”.

Bằng những thao tác kỹ thuật trên máy tính, Kh đã tạo tài khoản Facebook “Hong Nguyen” giả có ảnh đại diện của tài khoản “Hong Nguyen” thật. Sau đó, Kh dùng Facebook “Hong Nguyen” giả kết bạn với những người bạn bè của Facebook “Hong Nguyen” thật rồi chặn tài khoản “Hong Nguyen” thật để tránh bị phát hiện.

Tối ngày 11/7/2018, Kh ra thành phố Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế), mua của người lạ 01 (Một) chiếc thẻ ATM do ngân hàng Sacombank phát hành, số tài khoản 060185095315 mang tên Lê Hoàng Phương.

Kh vào tài khoản Facebook “Hong Nguyen” thấy người có tài khoản Facebook “An Thỉnh” (của chị T) đồng ý kết bạn. Để tạo lòng tin, Kh vào nhắn tin hỏi thăm sức khỏe người này, chị T thấy Facebook có ảnh đại diện và ảnh bìa hình ảnh mự Nguyễn Thị Hồng(ở Liên bang Đức) đang nhắn tin với mình nên tin tưởng trao đổi thông tin với nhau. Theo ý của Kh, chị T đã gửi cho Kh số tài khoản Ngân hàng và số điện thoại của anh Phan Đức B là chồng chị T.

Sau đó, cũng bằng các thao tác kỹ thuật trên máy tính nối mạng, Kh đã tạo được Lệnh chuyển tiền giả ghi số tiền 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng). Kh gửi lệnh chuyển tiền giả này cho chị T và nhắn tin là *“nhờ cháu giữ đó cho mự 10 triệu, 20 triệu có việc này mự nhờ cháu, và còn dư 2 triệu mự gửi cho cháu xem như mự cảm ơn cháu, Cháu cứ nhận cho mự vui không chi phải ngại nhé”* nên chị T tin tưởng chị Hồng gửi tiền về. Kh tiếp tục nhắn tin nhờ chị T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng mang tên Lê Hoàng Phương số tiền 20.000.000 đồng với lý do là *“mự có bạn ở Việt Nam cần phẫu thuật tim”*. chị T tin tưởng và đến ngân hàng Vietinbank (tại phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai) gửi 20.000.000 đồng vào tài khoản Lê Hoàng Phương. (Dochị T không mang chứng minh nhân dân nên khi Ngân hàng yêu cầu, chị T đã lấy hình ảnh chụp chứng minh nhân dân của chồng là B làm thông tin để gửi tiền, giấy nộp tiền tên B). Rồi chị T chụp ảnh giấy nộp tiền gửi vào Fackook “Hong Nguyen” giả mà Kh đã lập ra. Kh biết được tài khoản đã có tiền, liền ra cây ATM ngân hàng Sacombank ở thành phố Huế rút hết số tiền 20.000.000 đồng này. Đến tối ngày 12/7/2018, chị T kiểm tra lại thông tin thì biết mình đã bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 15/7/2018, anh H sử dụng tài khoản Facebook “H Nguyễn Bá” đồng ý kết bạn với tài khoản Facebook “Hong Nguyen” do Kh tạo ra. Đến ngày 16/7/2018, Kh sử dụng Facebook “Hong Nguyen” nhắn tin cho Facebook “H Nguyễn Bá”, anh H nghĩ là tài khoản Facebook “Hong Nguyen” mà Kh sử dụng là tài khoản của chị

Nguyễn Thị Hồng (là chị em họ của anh H) vì ảnh đại diện và ảnh bìa đều là hình ảnh chị Hồng. Kh dùng Facebook “Hong Nguyen” nhắn tin cho anh H với nội dung “*Chị có đưa bạn ở Việt Nam đang bị bệnh nhồi máu cơ tim cần phẫu thuật, gia đình khó khăn, chị nhờ em chuyển giúp cho chị 30 triệu để bạn chị nó kịp làm thủ tục nhé*”. Anh H đã nhờ anh Nguyễn Hữu Hậu, là nhân viên Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Bắc Nghệ An chuyển xong số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản số 060185095315 mang tên Lê Hoàng Phương vào ngày 17/7/2018. Sau đó anh H phát hiện bị lừa, liền báo với anh Hậu đề nghị Ngân hàng phong tỏa tài khoản.

Sau khi gửi tiền xong, anh H chụp tin nhắn của Ngân hàng thông báo đã chuyển tiền vào tài khoản, gửi cho Kh. Kh đem thẻ ATM mang tên Lê Hoàng Phương đến cột ATM Sacombank ở đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng để rút tiền nhưng không rút được tiền, Kh nghĩ hành vi đã bị lộ, tài khoản đã bị phong tỏa nên vứt luôn chiếc thẻ ATM đó. Đến ngày 23/7/2018, anh Nguyễn Hữu H nhận lại số tiền 30.000.000 đồng từ ngân hàng Sacombank TP Hồ Chí Minh và giao cơ quan điều tra. Sau đó đã trả lại 30.000.000 đồng đó cho anh H.

Ngày 23/7/2018, Lê Hoàng Kh ra Công an thị xã Hoàng Mai đầu thú. Công an lập biên bản đầu thú và thu giữ của Kh một số tài sản, gồm: Một Laptop, 2 điện thoại và tiền mặt 37.500.000 đồng. Nhưng sau đó giao trả cho chị T 20.000.000 đồng; Giao trả cho ông Lê Văn Ph (bố đẻ bị cáo-được bị cáo ủy quyền) 17.500.000 đồng. Số tài sản còn lại đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, gồm:

01 (Một) Laptop nhãn hiệu DELL Inspiron 15-5547, màu đen bạc, số sê ri: 41938696045, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, đã qua sử dụng, số seri: FXQTM02JHG00, bên trong có 01 (Một) sim Viettel số 0968551555 và 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Masstel A109i, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số IMEI1: 301014168780614, IMEI2: 301014168780622. Qua kiểm tra không phát hiện dữ liệu nào liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Kh trên chiếc Laptop DELL, điện thoại Iphone 7 Plus và điện thoại Masstel A109i của Kh vì Kh khai nhận đã xóa hết dữ liệu (BL152-186).

Như vậy tổng số tiền Lê Hoàng Kh sử dụng Facebook “Hong Nguyen” giả đề lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H và chị T là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh H và chị T không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, số 76/CT-VKS-HM, ngày 25/10/2018, Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, Nghệ An để xét xử: Lê Hoàng Kh về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm c khoản 2 điều 174 BLHS 2015.

**Tại phiên tòa:*

- Kiểm sát viên giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 BLHS 2015. Xử phạt Lê Hoàng Kh từ 26 đến 30 tháng tù. Trả cho bị cáo chiếc

laptop DELL Inspiron 15-5547 và chiếc điện thoại Iphone 7 Plus; Tịch thu sung công chiếc điện thoại Masstel A109i. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Anh H trình bày: Bị cáo tuổi trẻ, khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa anh H khai đã nhận lại đầy đủ tài sản bị Kh lừa đảo chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm. Nên miễn xét.

- Ông Lê Văn Ph trình bày: Chiếc Laptop nhãn hiệu DELL Inspiron 15-5547, màu đen bạc, số sê ri: 41938696045 là do ông mua cho Kh thời gian học tại Đà Nẵng. Nên ông đề nghị trả lại.

- Bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thiệt hại xảy ra đối với chị T và anh H. Bị cáo xin lỗi người bị hại; Đề nghị HĐXX chiếu cố giảm nhẹ mức án để sớm được về với gia đình, kiếm việc làm theo nghề đã học.

Về tài sản bị tạm giữ và trả lại: Bị cáo nhất trí việc Công an đã giao trả cho chị T 20.000.000đ. Bị cáo nhất trí như trình bày của ông Ph về chiếc Laptop nhãn hiệu DELL Inspiron 15-5547; Còn 2 điện thoại thì bị cáo chỉ dùng điện thoại Masstel A109i và sim 11 số để đăng ký tài khoản facebook. Nên bị cáo nhất trí xử lý tài sản theo đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án hình sự Lê Hoàng Kh lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra sau thời điểm 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 (*Thời điểm có hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự 2015*). Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiến hành tố tụng vụ án theo quy định của BLTTHS 2015. Trình tự thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về việc áp dụng bộ luật hình sự: Kết luận đề nghị của cơ quan điều tra; Kết luận truy tố của Viện kiểm sát, và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án dựa theo quy định tại Bộ luật hình sự 2015 là đúng pháp luật.

[3] HĐXX đã làm rõ được diễn biến vụ án như nội dung tóm tắt vụ án đã nêu trên. Qua đó cho thấy:

Lời khai của bị cáo Lê Hoàng Kh tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm của tài sản là đối tượng của tội phạm; phù hợp với nội dung tài liệu vụ án của cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai. Nên có cơ sở kết luận: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, nên bị cáo Lê Hoàng Kh sử dụng mạng xã hội facebook, dùng thủ đoạn gian dối, cố tình đưa ra thông tin không đúng sự thật làm cho người khác tin đó là sự thật, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản (tiền) của chính người tiếp nhận thông tin đó thông qua tài khoản ATM số 060185095315 tại Ngân hàng, cụ thể là:

Chị T đã chuyển tiền vào tài khoản nói trên 20.000.000đ.

Anh H đã chuyển vào tài khoản nói trên 30.000.000đ.

Tài khoản ATM số 060185095315 tại Ngân hàng Sacombank thuộc sở hữu của bị cáo (*do bị cáo đã mua lại của chủ tài khoản thẻ ATM tại Ngân hàng là Lê Hoàng Phương*),chị T và anh H chuyển tiền vào tài khoản đó theo thủ đoạn gian dối của bị cáo. Vì thế, xác định thủ đoạn gian dối đã xảy ra, mục đích(*tiền của người bị hại đã nộp vào tài khoản*) đã đạt được. Tội phạm đã hoàn thành. Như vậy, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị T 20.000.000đ vào ngày 12/7/2018 và của anh H 30.000.000đ vào ngày 17/7/2018, là phù hợp với dấu hiệu hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hậu quả bị cáo chưa được trực tiếp nắm giữ tiền của anh H là ngoài ý muốn của bị cáo.

Chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa đã đầy đủ, nên mặc dù không thu hồi được chiếc sim điện thoại 11 số và chiếc thẻ ATM mà Kh sử dụng hỗ trợ cho việc phạm tội, nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử toàn bộ vụ án.

Với chứng cứ về hành vi của Lê Hoàng Kh, và giá trị tài sản thiệt hại đã phân tích trên, có cơ sở khẳng định: Lê Hoàng Kh phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 BLHS như VKSND thị xã Hoàng Mai đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của Lê Hoàng Kh là lừa đảo, coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đang được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an và gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân. Nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo,để răn đe giáo dục người phạm tội phạm nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tính chất, nguyên nhân điều kiện phạm tội: Do tính tham lam muốn hưởng thụ tài sản mà không đổ công sức, nên Lê Hoàng Kh lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của người bị hại, và khi có cơ hội Kh thực hiện ngay hành vi phạm tội. Thiệt hại của anh H vàchị T trong vụ án là do Lê Hoàng Kh trực tiếp gây ra, nên bị cáo phải chịu mức độ xử lý theo quy định của pháp luật.

+Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây:

- Người phạm tội thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải;

- Đầu thú đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H.

- Tự thú đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị T. Sau khi Lê Hoàng Kh đến Công an đầu thú về hành vi lừa đảo đối với anh H. Cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Hoàng Kh. Quá trình điều tra, khi chưa ai phát hiện người nào phạm tội đối với chị T thì Kh tự nhận mình còn lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị T 20.000.000đ, đó là sự tự nguyện khai hành vi phạm tội khác của mình. Theo quy định của pháp luật thì đây là tự thú đối với hành vi lừa đảo chị T.

- Cứu người khỏi chết đuối, cũng được coi là có công lớn đối với con người và xã hội, tương tự như thành tích trong cuộc sống lao động học tập, được quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS

- Bị cáo giao nộp toàn bộ tiền chiếm đoạt được của chị T, nên được coi là tự nguyện bồi thường thiệt hại.

- Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Ngoài ra, cũng cần chiếu cố cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta đối với người phạm tội, là:

- Bị cáo tuổi trẻ, có nhân thân tốt;

- Lừa đảo đối với anh H, tuy hành vi đã hoàn thành nhưng bị cáo chưa trực tiếp nắm giữ được tài sản do lừa đảo, thì bị phong tỏa thu hồi ngay.

- Tài sản chiếm đoạt của chị T đã thu hồi trả lại cho chị T đầy đủ.

- Bị cáo từ Đà Nẵng tự nguyện ra đầu thú và tự thú tại Công an thị xã Hoàng Mai, đem theo toàn bộ tiền và vật chứng liên quan phạm tội là thể hiện sự ân hận lo sợ về sai phạm của mình, thái độ thực sự cầu thị, đáng được ghi nhận.

- Bị cáo đã bị tạm giam hơn 4 tháng, đủ thời gian cho bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình. Nên xử phạt bị cáo vừa răn đe giáo dục vừa tạo điều kiện cho bị cáo sớm sớm được về với gia đình, kiếm được việc làm phù hợp với chuyên môn đã học.

Những tình tiết nêu trên cũng làm giảm đi đáng kể tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo.

Nhưng để tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần phải lên án và xử phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, cải tạo giáo dục có thời hạn tại trại giam là cần thiết.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ, sự chiếu cố của pháp luật đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi bị cáo thực hiện thì xử phạt bị cáo về tội danh và hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Nhưng xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 BLHS, đồng thời có nhiều tình tiết được xem xét chiếu cố như đã phân tích nêu trên, nên có căn cứ để xử phạt bị cáo bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại điều 54 BLHS.

*** Về vật chứng vụ án và bồi thường thiệt hại:**

+ Công an giao trả cho chị T 20.000.000 đồng và giao trả cho ông Lê Văn Ph (được bị cáo ủy quyền) 17.500.000 đồng, là đúng pháp luật.

+ Nhận xét đánh giá vật chứng còn lại như sau:

Quá trình điều tra, kiểm tra không phát hiện thông tin dữ liệu liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Kh trên chiếc Laptop DELL, điện thoại Iphone 7 Plus và điện thoại Masstel A109i.

Nhưng có căn cứ Kh sử dụng sim 11 số vào điện thoại Masstel A109i để đăng ký được tài khoản facebook và nhận SMS thông báo, tức là hỗ trợ cho hành vi lừa đảo của Kh, nên phải tịch thu sung công. Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus có sim số 0968551555 không có căn cứ sử dụng vào hành vi lừa đảo, nên trả lại cho bị cáo.

Chiếc Laptop nhãn hiệu DELL Inspiron 15-5547 là do ông Ph mua cho Kh thời gian học tại Đà Nẵng, phù hợp với yêu cầu của sinh viên nói chung khi học Cao đẳng Công nghệ Điện-Điện tử như hiện nay, nên có căn cứ chấp nhận trình bày của ông Ph

và bị cáo. Theo tài liệu thu thập được, quá trình thực hiện hành vi lừa đảo thao tác chủ yếu sử dụng máy tính của quán internet. Vì thế không cần thiết tịch thu chiếc Laptop nói trên, mà trả lại cho bị cáo là hợp lý.

Do đó, xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Người có tên Lê Hoàng Phương-chủ tài khoản thẻ ATM số 060185095315 mà Kh mua thẻ ATM đó dùng vào việc lừa đảo. Cơ quan điều tra xác định được: Lê Hoàng Phương, sinh năm 1993, trú tại ấp Mỹ Tường 1, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, số CMND 385600069. Nhưng hiện nay Lê Hoàng Phương không có mặt tại địa phương. Nên chưa có căn cứ xử lý.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,r,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 điều 54 BLHS 2015.

Xử phạt **Lê Hoàng Kh** 22 (Hai hai) tháng tù, về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 23/7/2018.

*Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả cho bị cáo Lê Hoàng Kh một chiếc Laptop và một điện thoại Iphone 7 Plus, trong có sim Viettel số 0968551555;

Tịch thu sung công điện thoại Mater A109i.

(Các vật chứng trên có đặc điểm tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai ngày 29/ 10/2018).

*Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng Kh phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tx Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT-CA tx Hoàng Mai;
- Chi cục THADS tx Hoàng Mai;
- THAHS;
- Lưu VPTA; Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Viết Hằng